

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày: 21/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Trí

2. Bà Lê Thị Tuyết Mai

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hạnh Nhung - là thư ký Toà án nhân dân quận C.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thùy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HS ngày 29/5/2023, đối với bị cáo:

Tiêu Chí T; sinh ngày 05/12/2003; tại: Cần Thơ; ĐKTT: 142C đường P, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ H, khu vực M, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tiêu Chí H (sống) và bà Trần Thị Xuân L (sống); vợ, con: không; tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án: ngày 27/11/2020, bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 18/6/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/Anh **Đào Ngọc C;** sinh năm: 1997. Địa chỉ: Số 62 đường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Anh **Huỳnh Hải D;** sinh năm: 1995. Địa chỉ: 167/10/2 đường N, Phường H, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Trần Thị Xuân L**; sinh năm: 1967. Địa chỉ: Nhà trọ H, khu vực M, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2/ **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vật liệu Xây dựng S**. Địa chỉ: B13-14 đường V, khu vực L, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Đại diện ủy quyền: bà Võ Thị Ái N; sinh năm: 1993. Chỗ ở hiện nay: Khách sạn N – Số 13-14 đường V, khu vực L, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tiêu Chí T, Nguyễn Thanh N là nhân viên tạp vụ của Khách sạn N, địa chỉ số B13 -14 đường Võ Nguyên Giáp, Khu vực L, phường P, quận C thành phố Cần Thơ. Vào khoảng 08 giờ ngày 02/11/2022, Tiêu Chí T cùng với Nguyễn Thanh N được phân C dọn dẹp vệ sinh tại phòng 304 của Khách sạn N do anh Đào Ngọc C, Huỳnh Hải D, Nguyễn Hữu Đ và Phạm Ngọc S đang thuê trọ. Theo đó, N dọn dẹp phía trong khu vực phòng vệ sinh, còn Tài dọn dẹp tại khu vực giường ngủ, tủ và bàn để đồ. Khi đang dọn dẹp, T phát hiện 01 bóp da (ví da) của anh Đào Ngọc C để trong tủ quần áo, Tài lấy đếm được 920.000đ rồi lấy tiền cất vào túi quần của Tài, để lại bóp da của anh C vào vị trí cũ. Sau đó, T tiếp tục dọn dẹp, phát hiện cái bóp nam của anh Huỳnh Hải D để trong túi xách màu đỏ trên ghế, cạnh tủ quần áo, T lấy đếm được 2.835.000đ, T lấy tiền cất vào túi quần của T, rồi để lại bóp da của anh D vào vị trí cũ. Tổng số tiền T đã lấy trộm của anh Đào Ngọc C và anh Huỳnh Hải D tại phòng 304 Khách sạn N là 3.755.000đ. Sau khi dọn dẹp xong, T đem cất giấu toàn bộ số tiền lấy trộm được để vào trong cốp xe mô tô biển số 65M1-039.23 của T và điều khiển xe về phòng trọ của Tài tại Nhà trọ H, Khu vực M, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ, T đưa cho mẹ ruột là bà Trần Thị Xuân L 1.000.000đ, tiêu xài cá nhân hết 1.605.000đ, còn lại số tiền là 1.150.000đ. Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 03/11/2022, anh C phát hiện số tiền mặt 920.000đ để trong bóp da bị mất nên thông báo cho những người ở cùng phòng biết. Sau khi kiểm tra tài sản, anh Huỳnh Hải D phát hiện số tiền 2.835.000đ trong bóp da bị mất nên anh D đã đến C an phường P trình báo sự việc bị mất trộm.

Tại Cơ quan điều tra, Tiêu Chí T đã thừa nhận hành vi trộm cắp số tiền 920.000đ của Đào Ngọc C và số tiền 2.835.000đ của Huỳnh Hải D; tổng cộng: 3.755.000đ, tại phòng 304 - Khách sạn N.

Qua trình điều tra đã thu giữ vật chứng sau:

Tiền Việt Nam 1.000.000đ do bà Trần Thị Xuân L giao nộp; Tiền Việt Nam 1.150.000đ còn lại thu được của bị cáo; 01 quần jean dài màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu đỏ; 01 xe mô tô mang biển số 65M1 - 039.23 nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen.

Qua trình điều tra xác định: Nguyễn Thanh N mặc dù cùng T dọn dẹp phòng 304 Khách sạn N nhưng tại thời điểm Tài lấy trộm tiền thì N đang dọn dẹp tại khu vực trong nhà vệ sinh của phòng nên không nhìn thấy và không biết việc Tài lấy trộm tiền.

Chiếc xe mô tô Yamaha Exciter màu đen, biển số 65M1-039.23 do bà Trần Thị Xuân L là chủ sở hữu, bà L cho Tài mượn xe để làm phương tiện đi lại, việc T cất giấu số tiền trộm cắp trong xe, cũng như việc T đưa cho bà L số tiền 1.000.000đ thì bà L không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe cho bà L.

Ngoài ra, Tiêu Chí T tự nguyện nộp số tiền 1.605.000đ để khắc phục hậu quả, trả lại cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại là anh C đã nhận lại 920.000đ, anh D đã nhận lại 2.835.000đ và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 38/CT-VKS-CR ngày 16/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ đã truy tố Tiêu Chí T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu kết luận vụ án:

Xét thấy, ngày 02/11/2022, Tiêu Chí T có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là số tiền 920.000đ của anh Đào Ngọc C và 2.835.000đ của anh Huỳnh Hải D; tổng cộng: 3.755.000đ, tại phòng số 304 - Khách sạn N. Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nên Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại; tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về tang vật:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 quần jean dài màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu đỏ, đã qua sử dụng của bị cáo.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại anh C 920.000đ, trả lại cho anh D 2.835.000đ; trả lại cho bà Xuân L 01 xe mô tô biển số 65M1-039.23 là đúng quy định, đề nghị C nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, xét thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi bị cáo Tiêu Chí T lén lút lấy trộm số tiền 920.000đ của anh Đào Ngọc C và số tiền 2.835.000đ của anh Huỳnh Hải D; tổng cộng: số tiền bị cáo chiếm đoạt là 3.755.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn đồng) mà bị cáo đã thực hiện vào ngày 02/11/2022 tại Khách sạn N, đường Võ Nguyên Giáp, khu vực L, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ, đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; đồng thời, gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Bị cáo là người trưởng thành, đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lòng tham, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để hưởng thụ nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội; cho thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù để giáo dục, cải tạo cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có một tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; vì vậy, cần cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Anh Đào Ngọc C và anh Huỳnh Hải D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thêm nên không giải quyết.

[7] **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại là anh C số tiền 920.000đ; trả lại cho anh Huỳnh Hải D số tiền 2.835.000đ; trả lại cho bà Xuân L 01 xe mô tô biển số 65M1-039.23 là đúng quy định nên cần C nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra.

- 01 quần jean dài màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu đỏ của bị cáo đã qua sử dụng, không còn giá trị, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên chấp nhận.

[9] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: **Tiêu Chí T** phạm tội: "**Trộm cắp tài sản**".

Xử phạt: Tiêu Chí T **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. **Về trách nhiệm dân sự:** không giải quyết.

3. **Về vật chứng:** căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 quần jean dài màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu đỏ, đã qua sử dụng của bị cáo.

4. **Về án phí:** căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị hại và đương sự vắng mặt tại phiên tòa; bị cáo, bị hại và các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Q. C.
- VKSND Tp. Cần Thơ.
- Trại giam, C an Q. C.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo; đương sự.

Nguyễn Thị Thùy Trang